

Số: 266/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

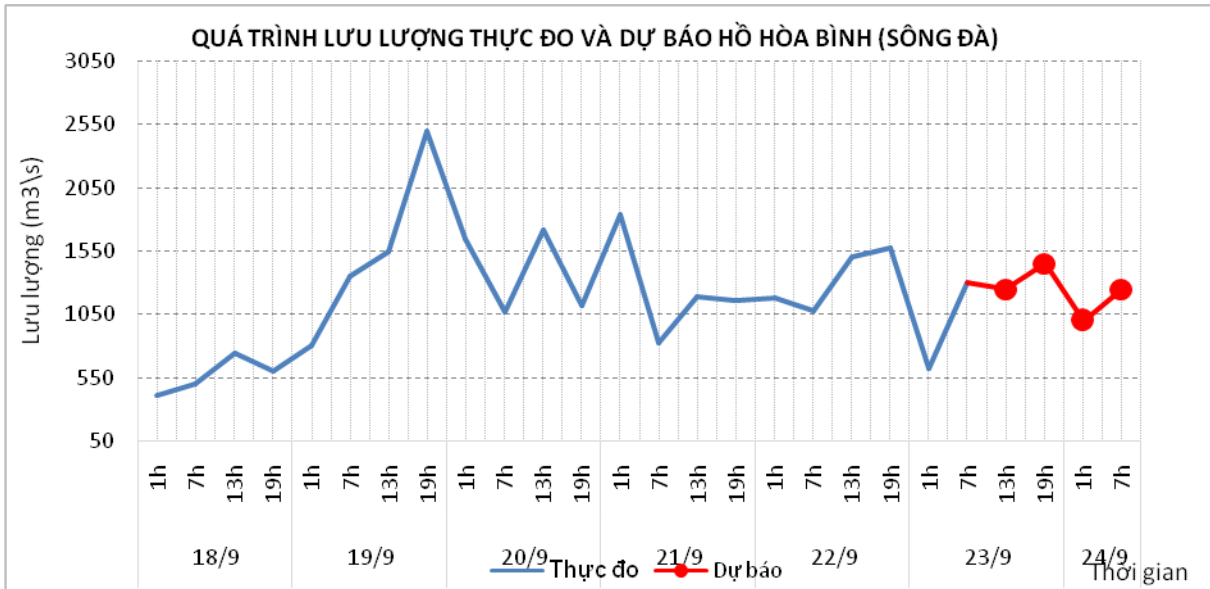
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

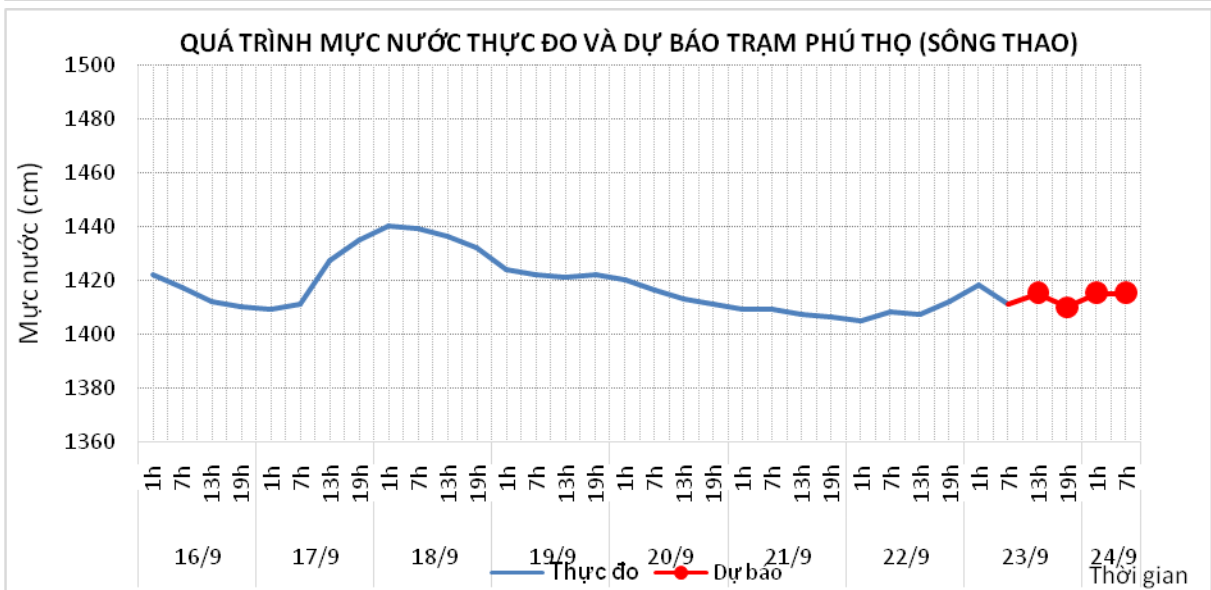
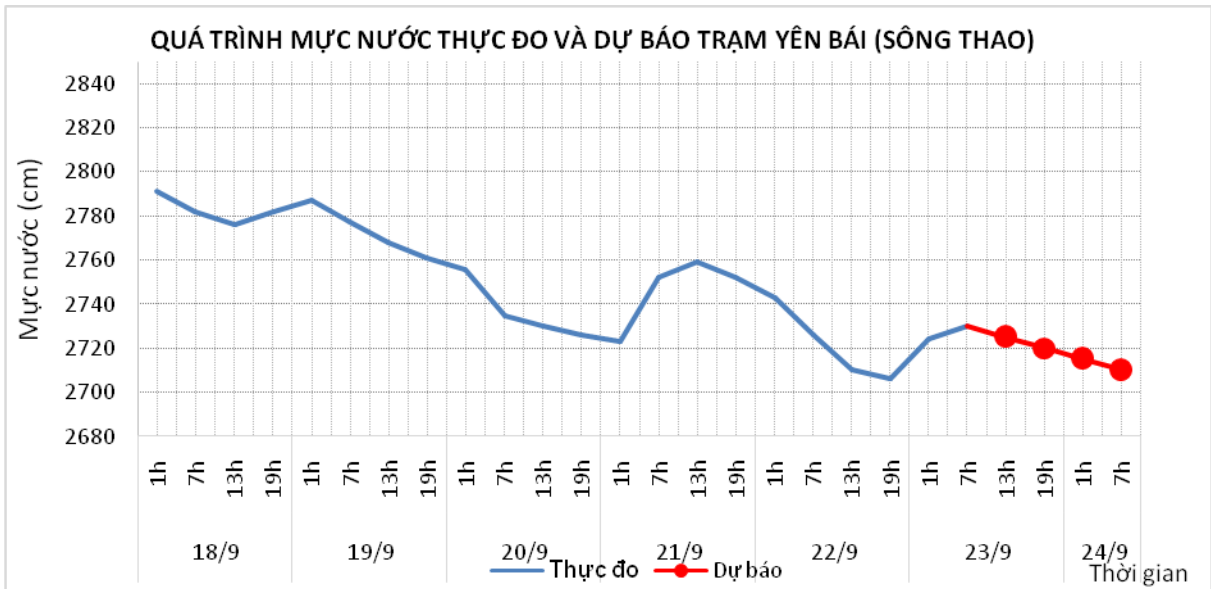
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tiếp tục biến đổi chậm.



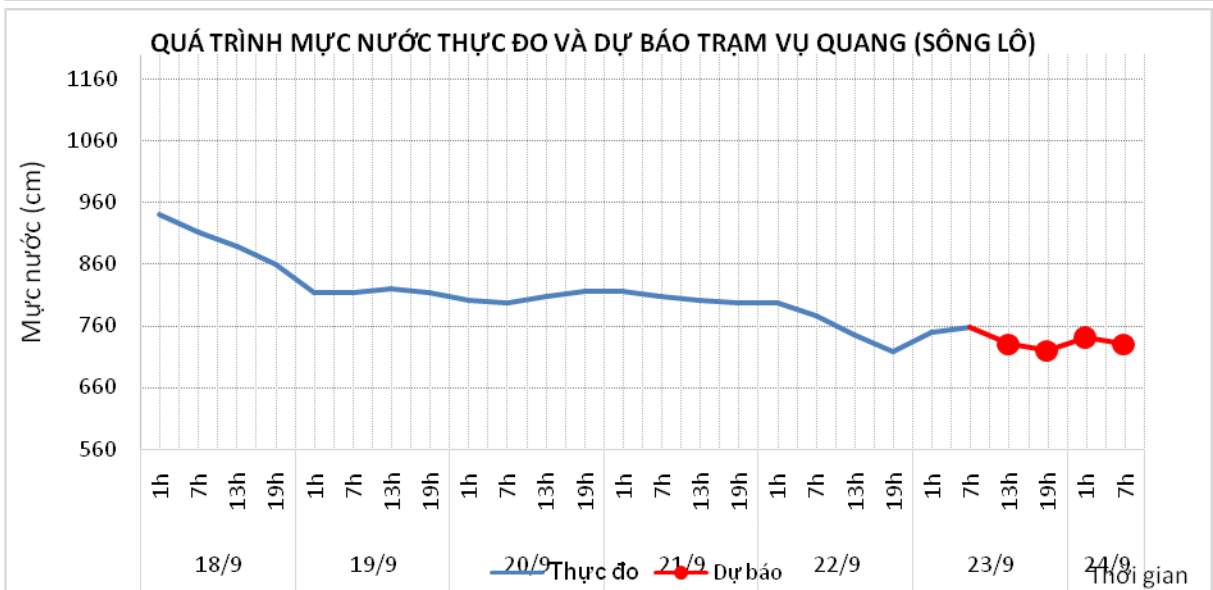
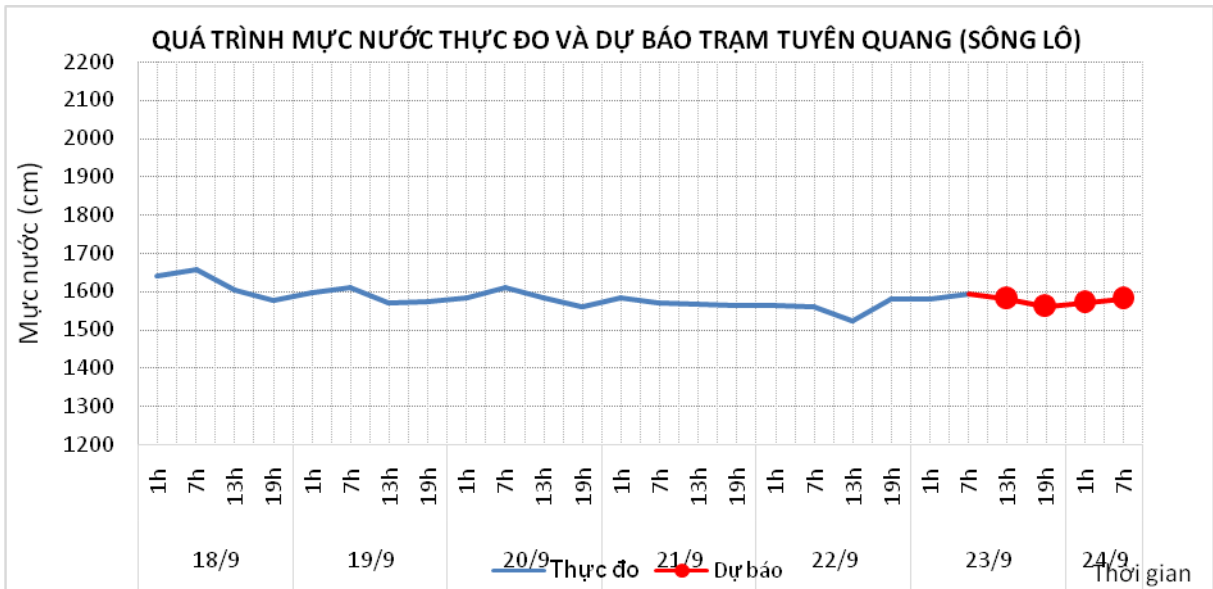
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

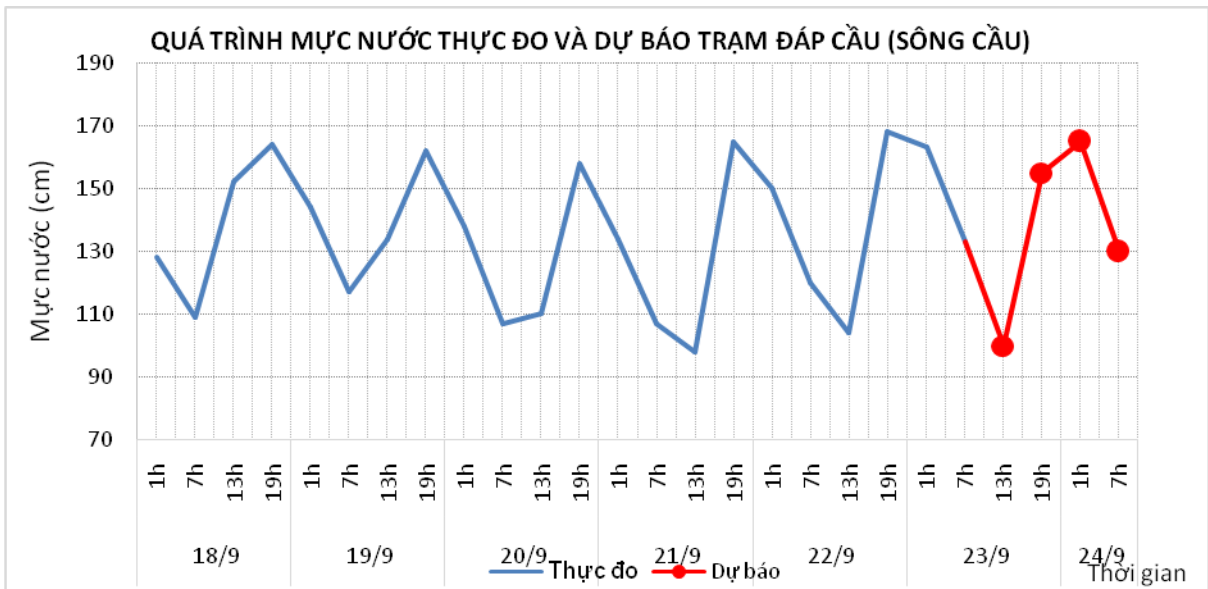
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm



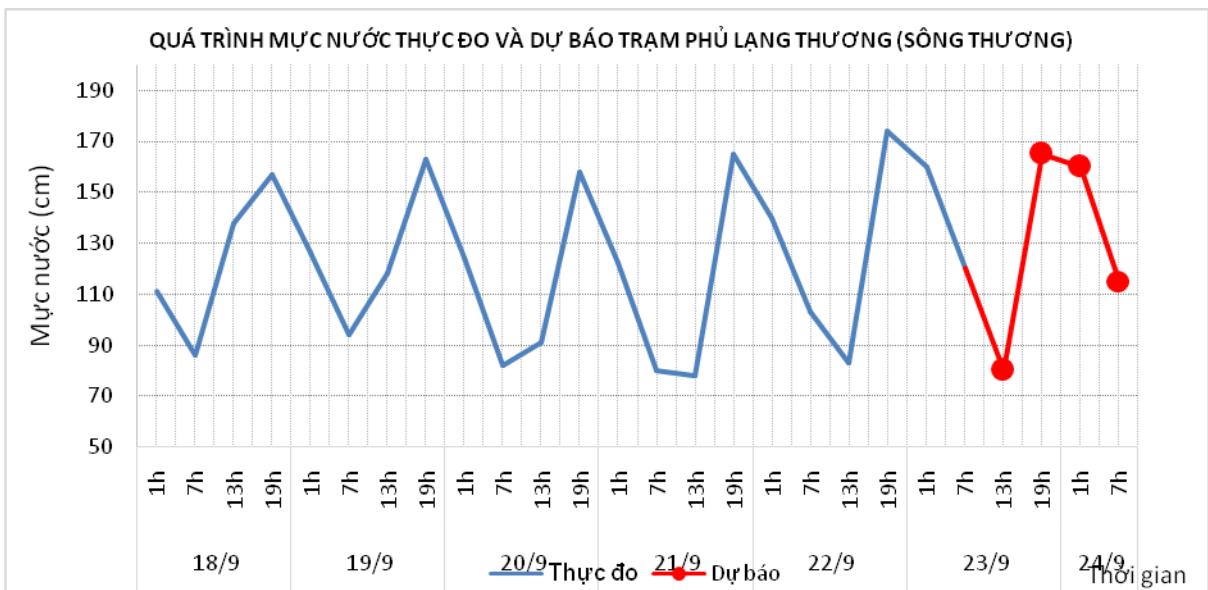
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm.



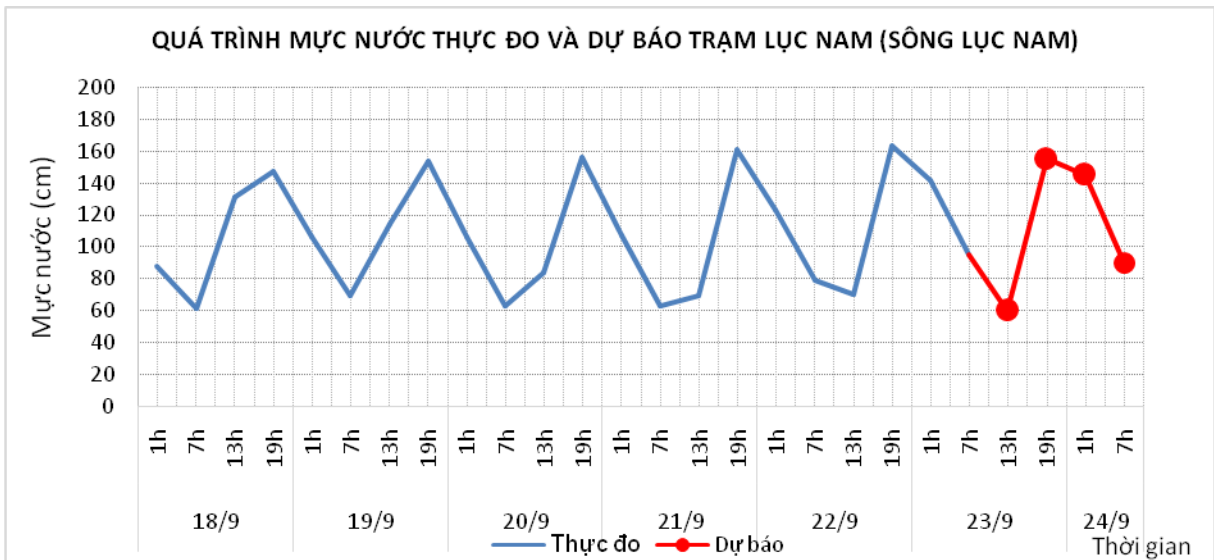
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

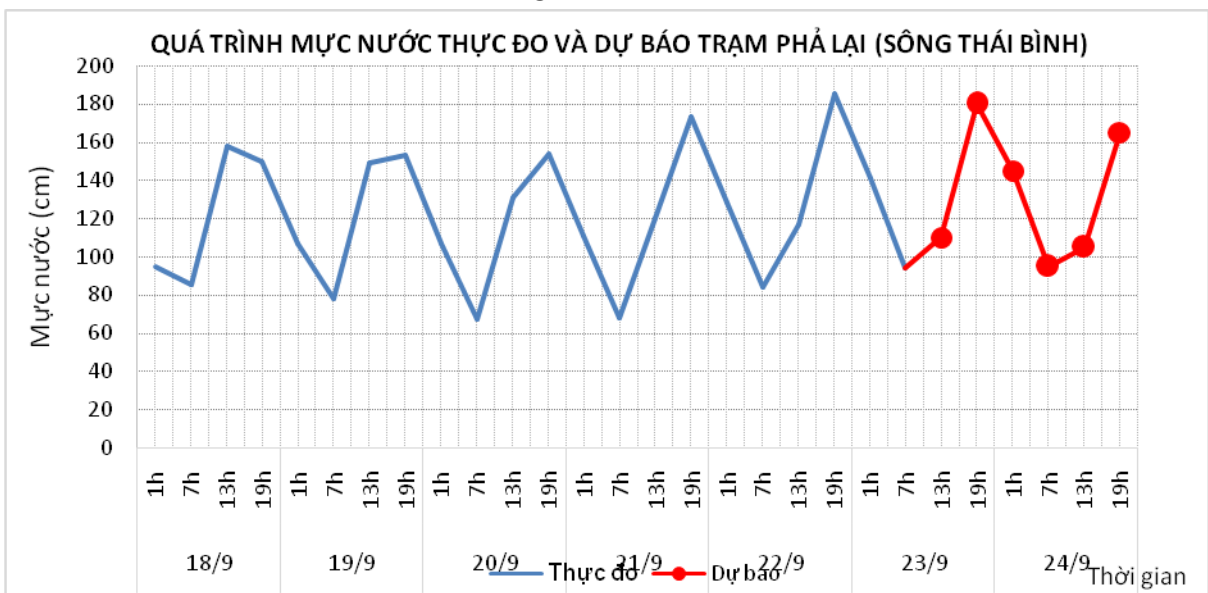
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Lúc 7h/23/9, mực nước tại trạm Phả Lại là 0,94m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/24/9, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 1,65m.



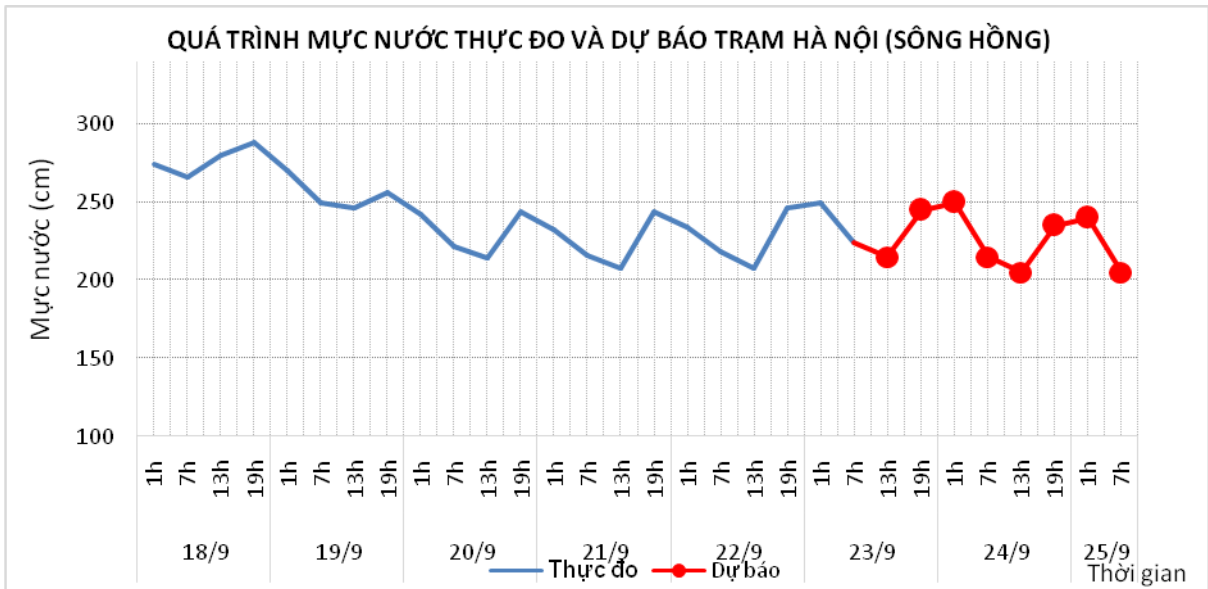
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/23/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,24m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/25/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,05m.



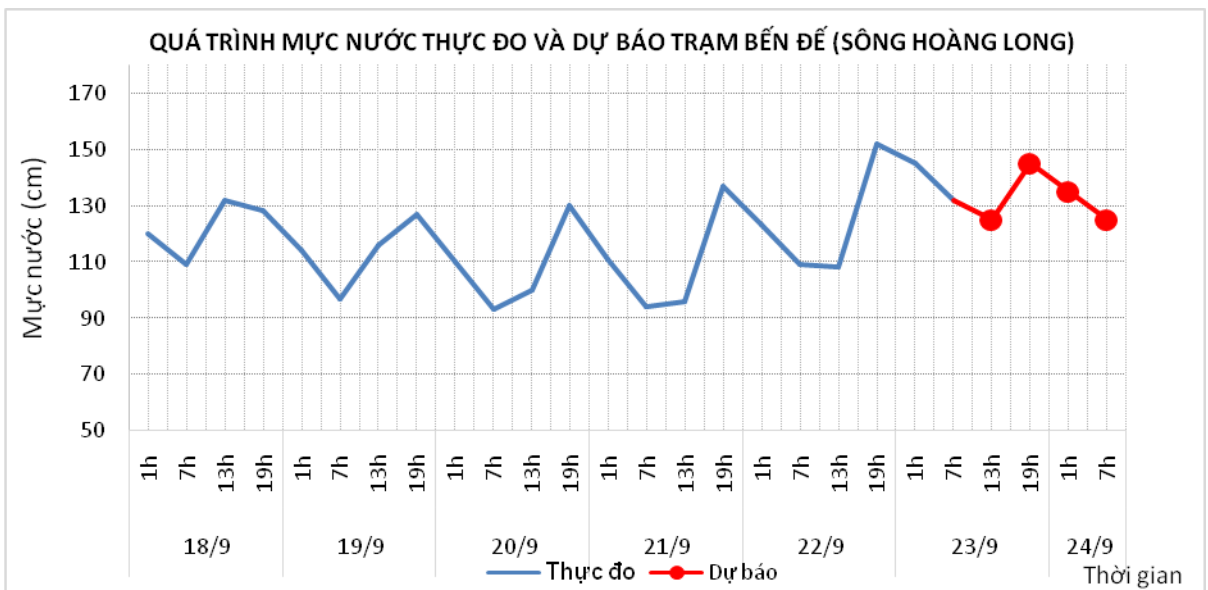
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

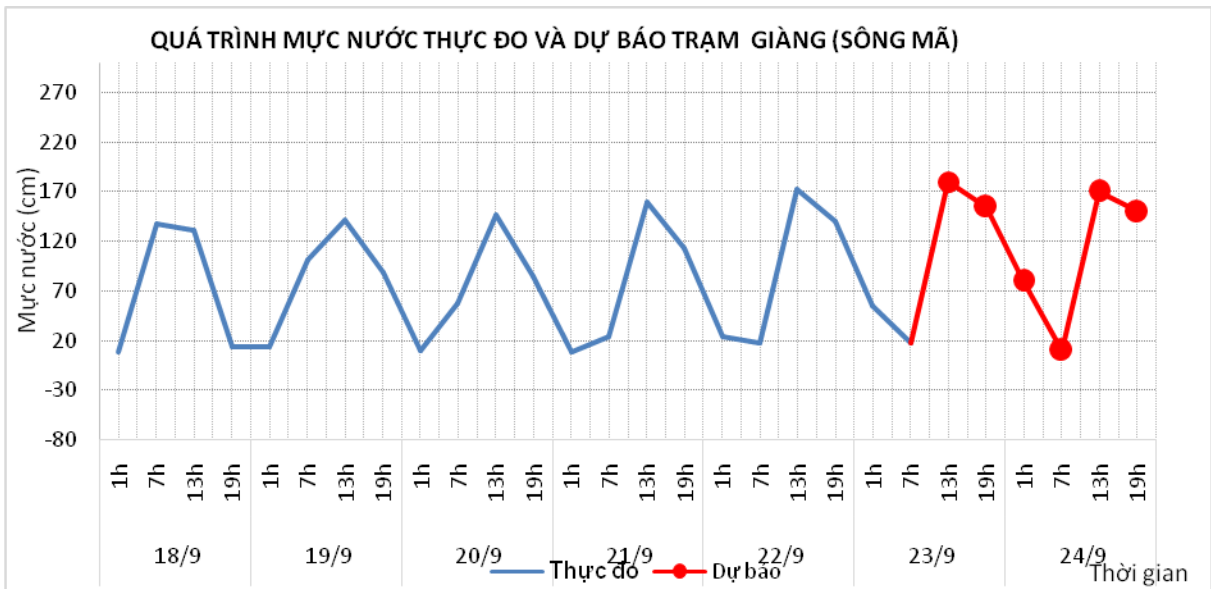
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều



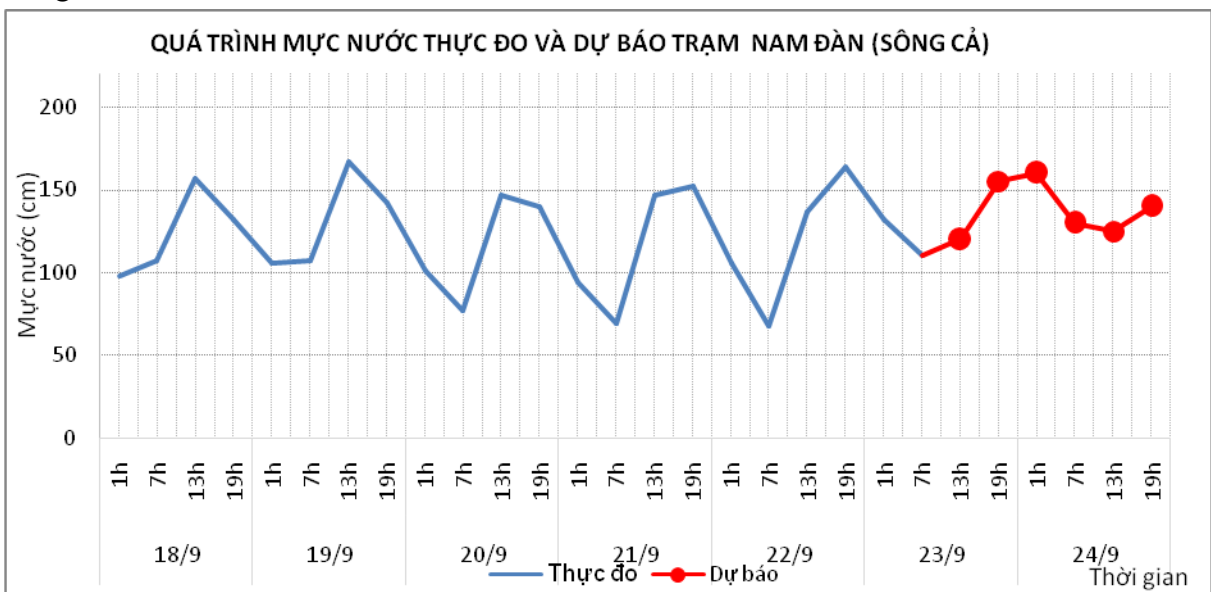
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



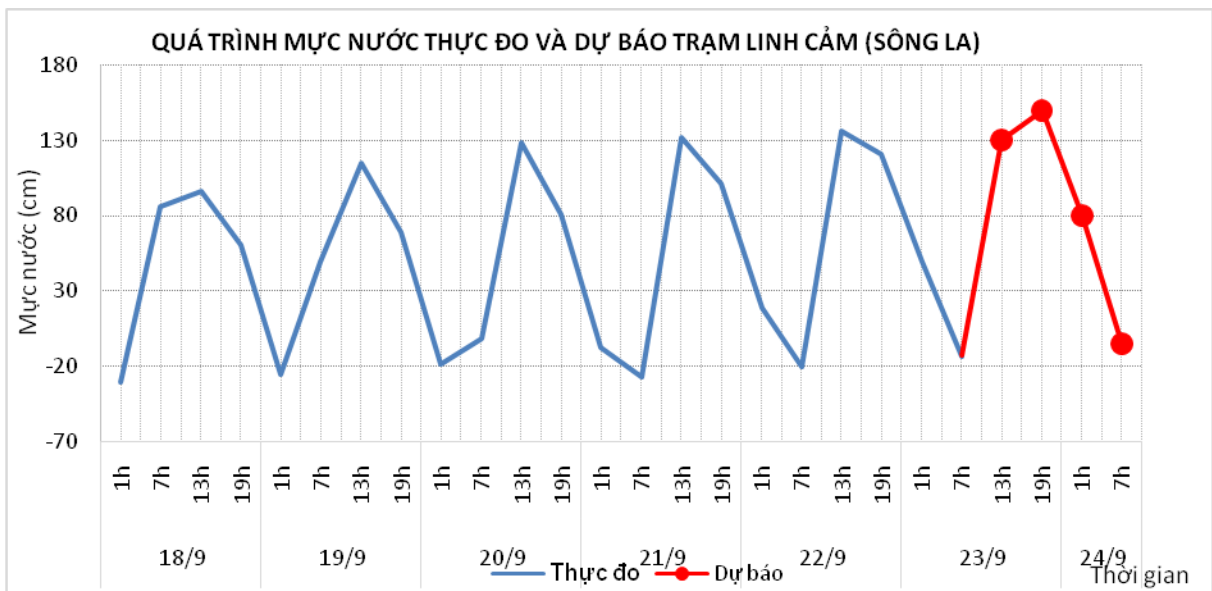
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La tại Linh Cảm dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố sẽ lên. Đến sáng mai (24/08), mức nước còn ở dưới mức BĐ1, hạ lưu sông La tại Linh Cảm dao động theo triều.



Cảnh báo: Từ nay (23/9) đến ngày 25/9, trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh khả năng xuất hiện một đợt lũ. Trong đợt lũ này, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 4-6m, hạ lưu từ 2-3m. Đỉnh lũ thượng lưu sông Mã, các sông nhỏ ở Thanh Hoá lên mức BĐ1 và trên BĐ1; thượng lưu hệ thống sông Cả lên mức BĐ1-BĐ2; sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố (Hà Tĩnh) lên mức BĐ1 và trên BĐ1; hạ lưu sông Mã, sông Cả ở dưới BĐ1. Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi, ngập úng cục bộ tại các vùng trũng, thấp ven sông và khu đô thị tại các tỉnh từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh.

6. Khu vực Trung Trung Bộ

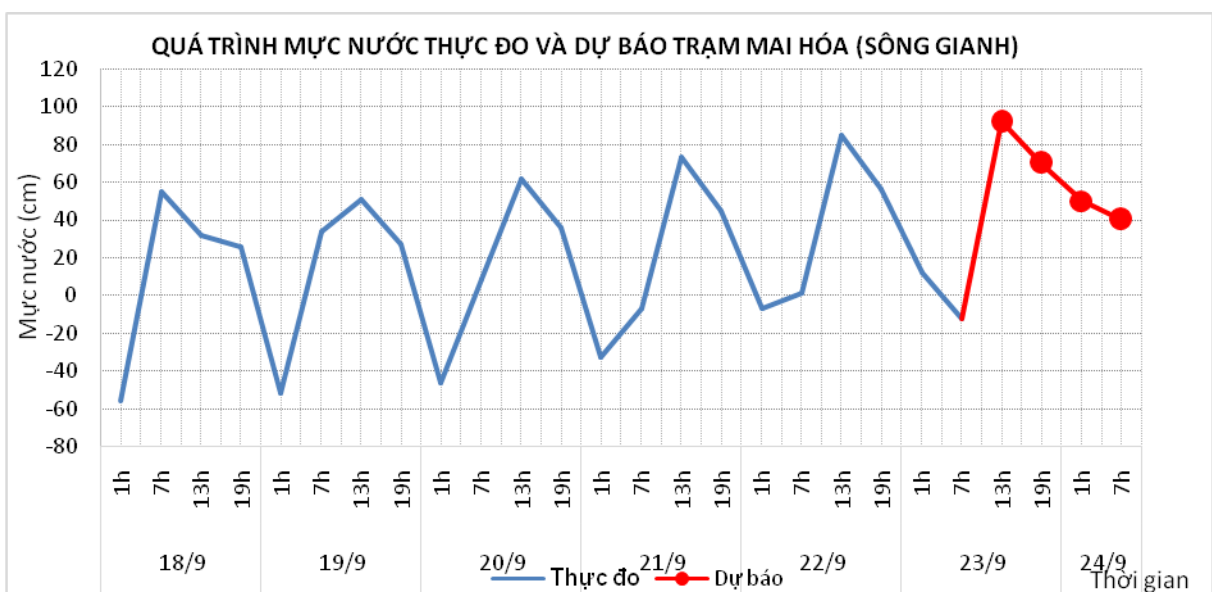
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Đêm nay đến sáng mai, mức nước trên sông khả năng lên.



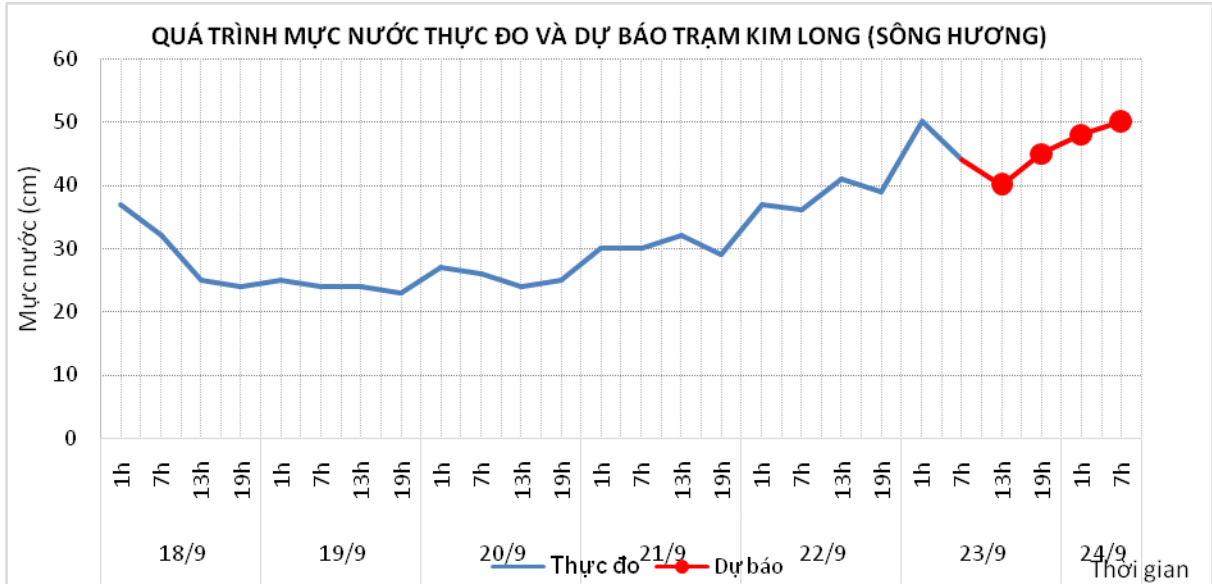
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



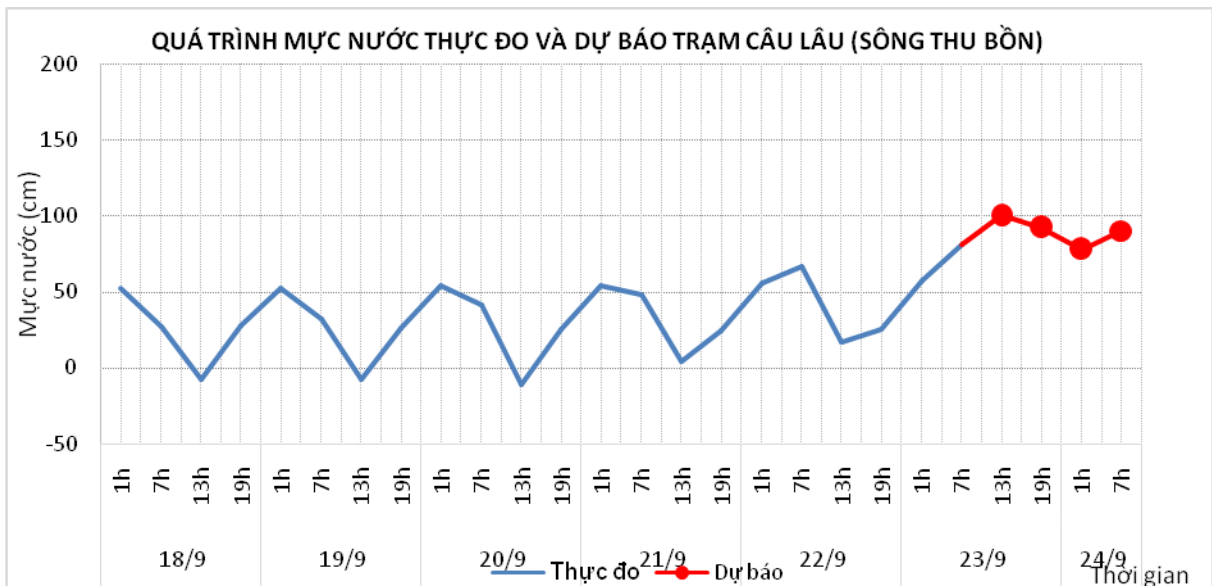
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng sông Thu Bồn dao động với biên độ 2-3m, hạ lưu đang lên chậm, sông Vu Gia biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động.



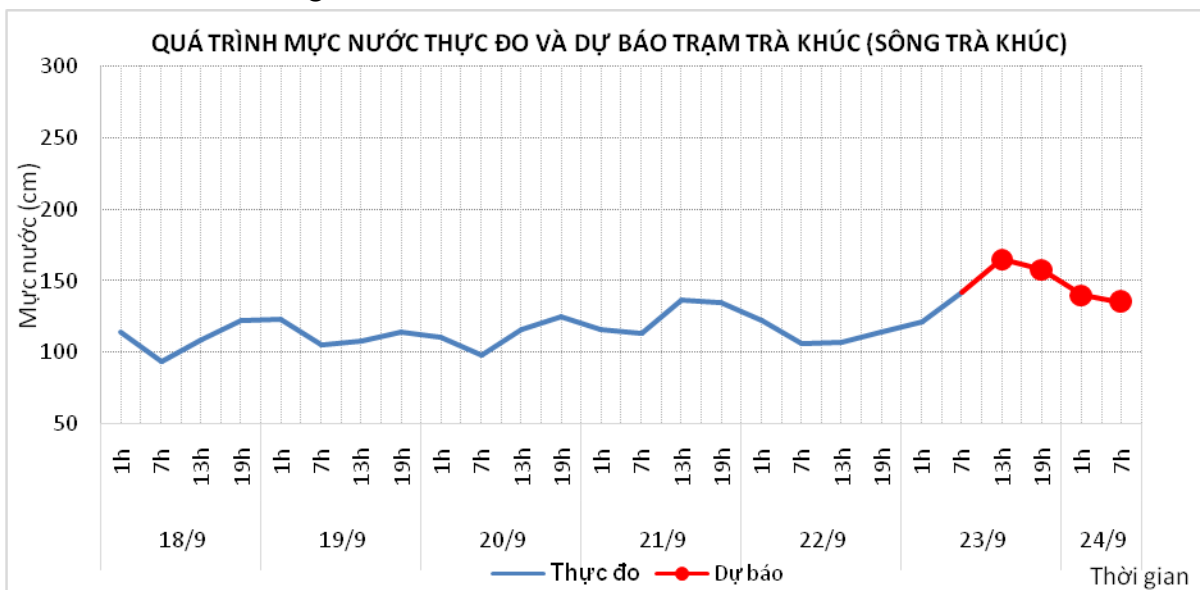
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Trà Khúc có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



6.5. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Đêm nay đến sáng mai, mức nước trên các sông Quảng Bình, Quảng Trị khả năng lên.

Cảnh báo: Từ nay (23/9) đến ngày 25/9, trên các sông Quảng Bình, Quảng Trị khả năng xuất hiện một đợt lũ. Trong đợt lũ này, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 3-6m, hạ lưu từ 1-3m. Đỉnh lũ các sông ở Quảng Bình, Quảng Trị lên mức BĐ1 và trên BĐ1, có sông lên mức BĐ2.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

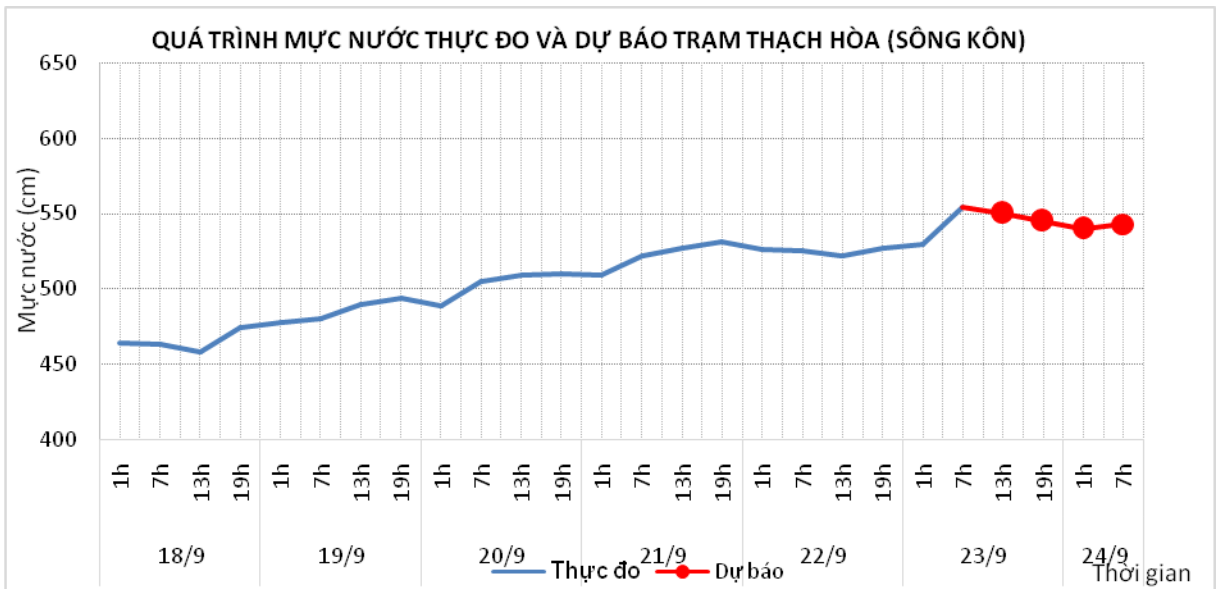
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



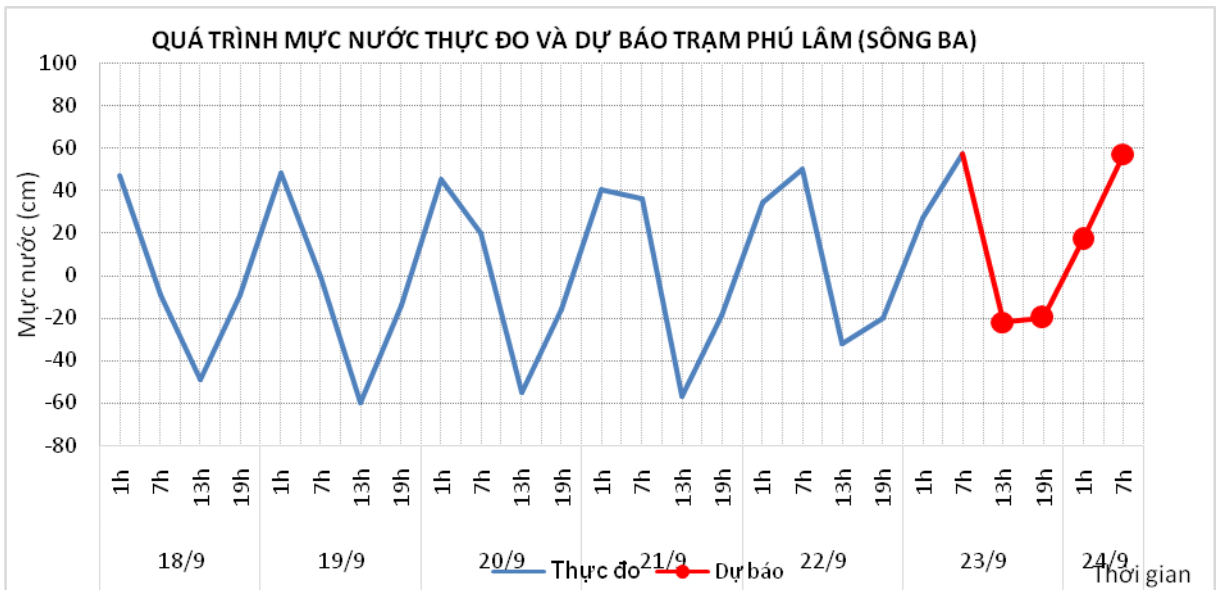
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.



7.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.

8. Khu vực Tây Nguyên

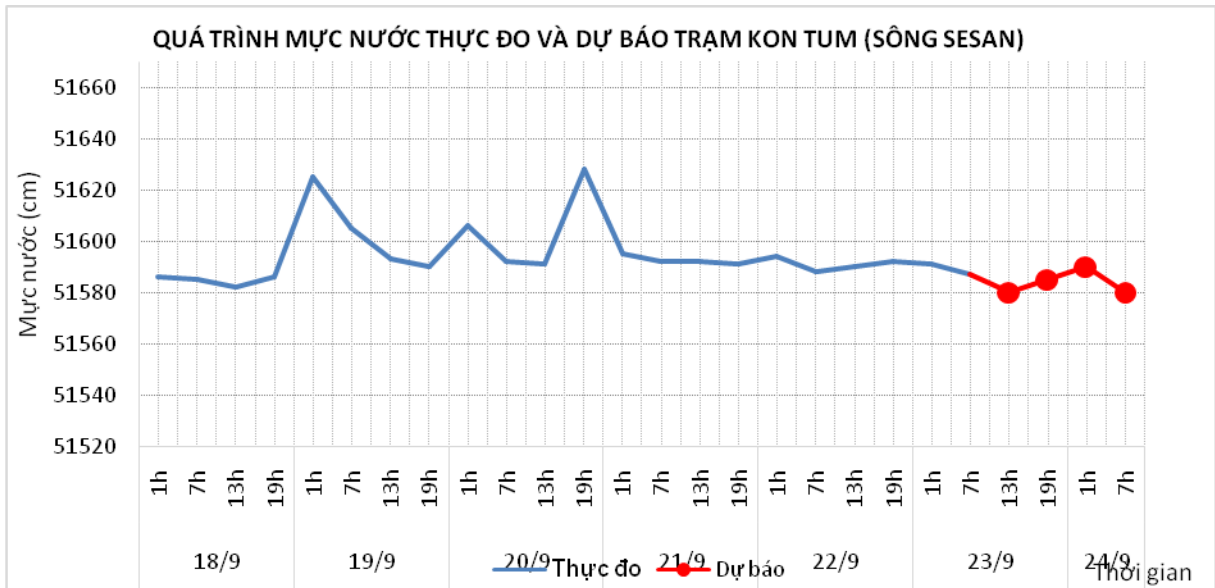
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động.



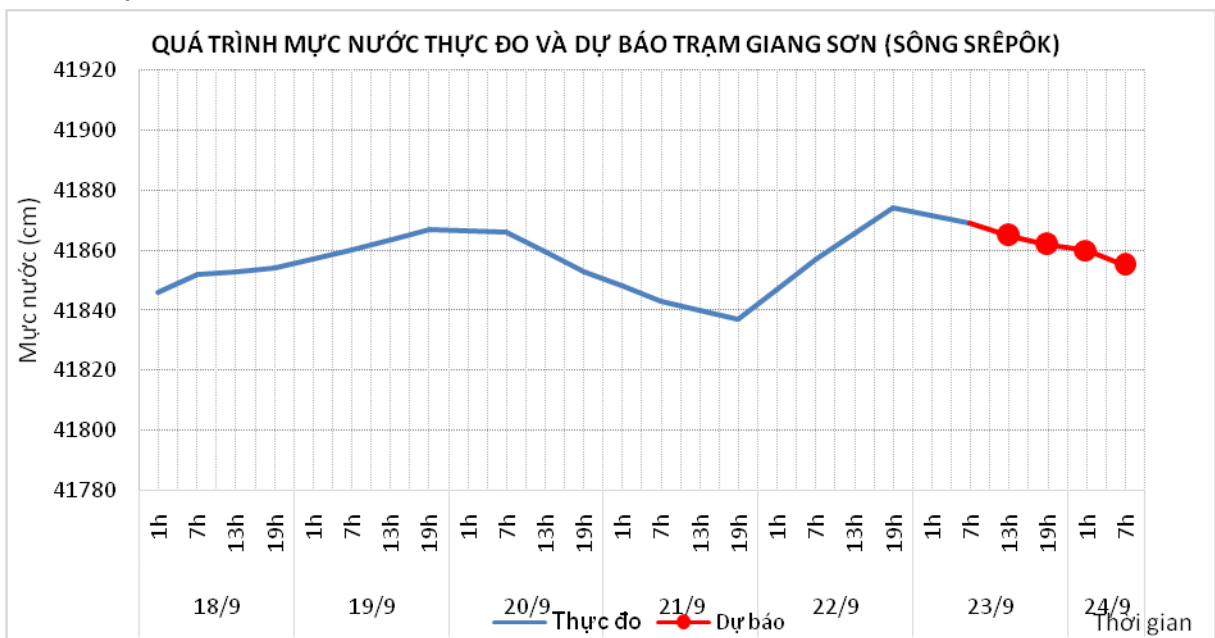
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động

9. Khu vực Nam Bộ

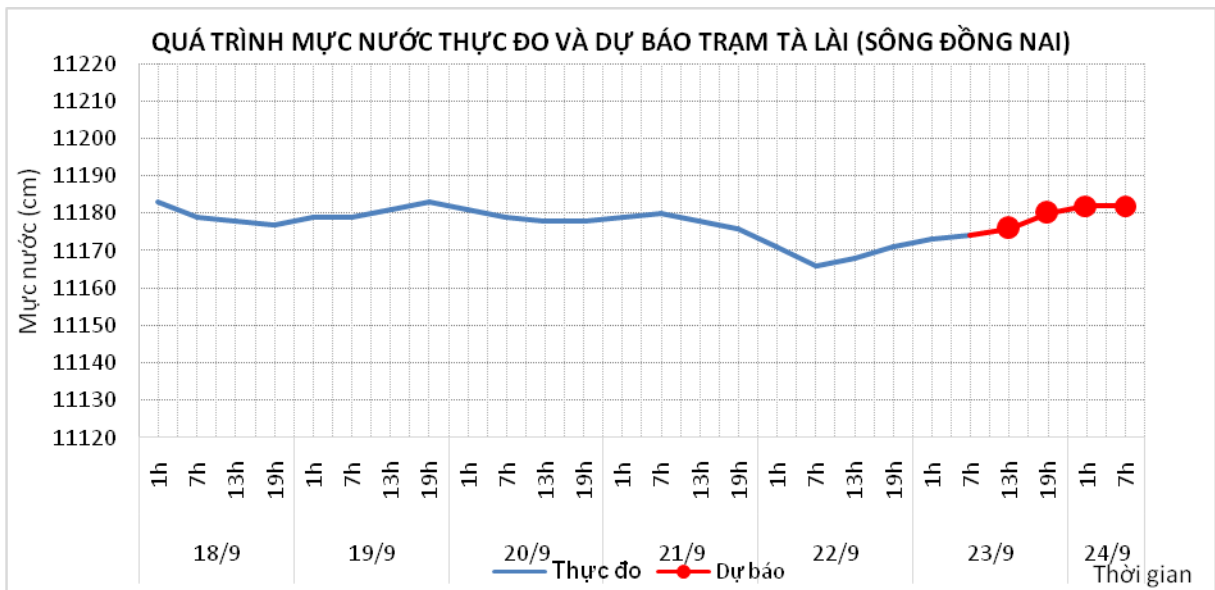
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đồng Nai có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai có dao động.



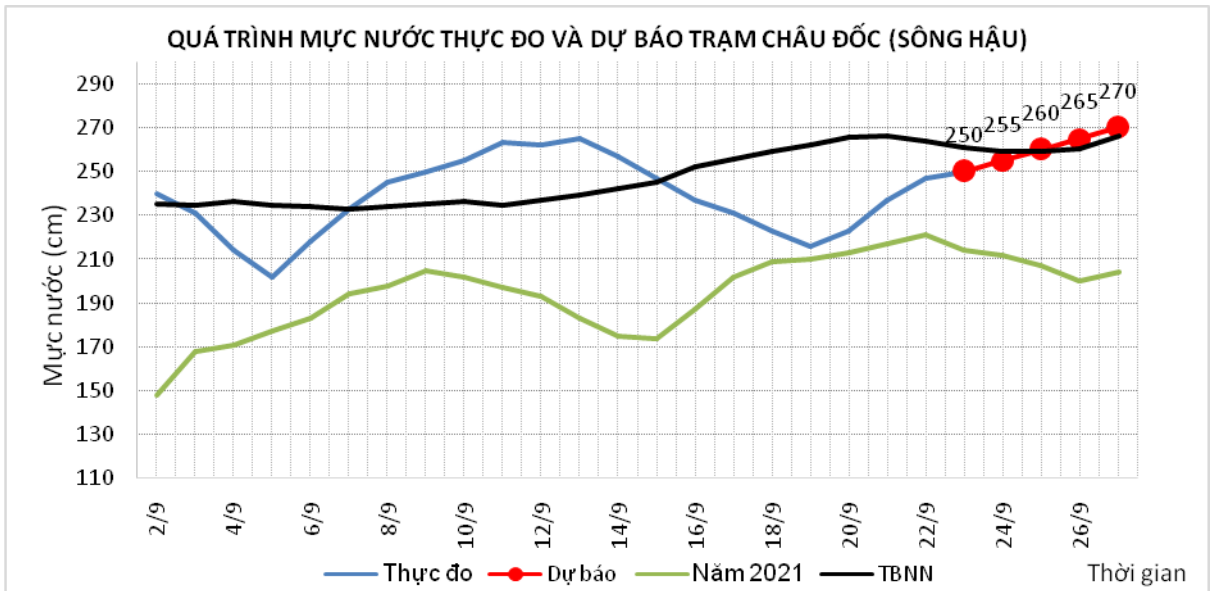
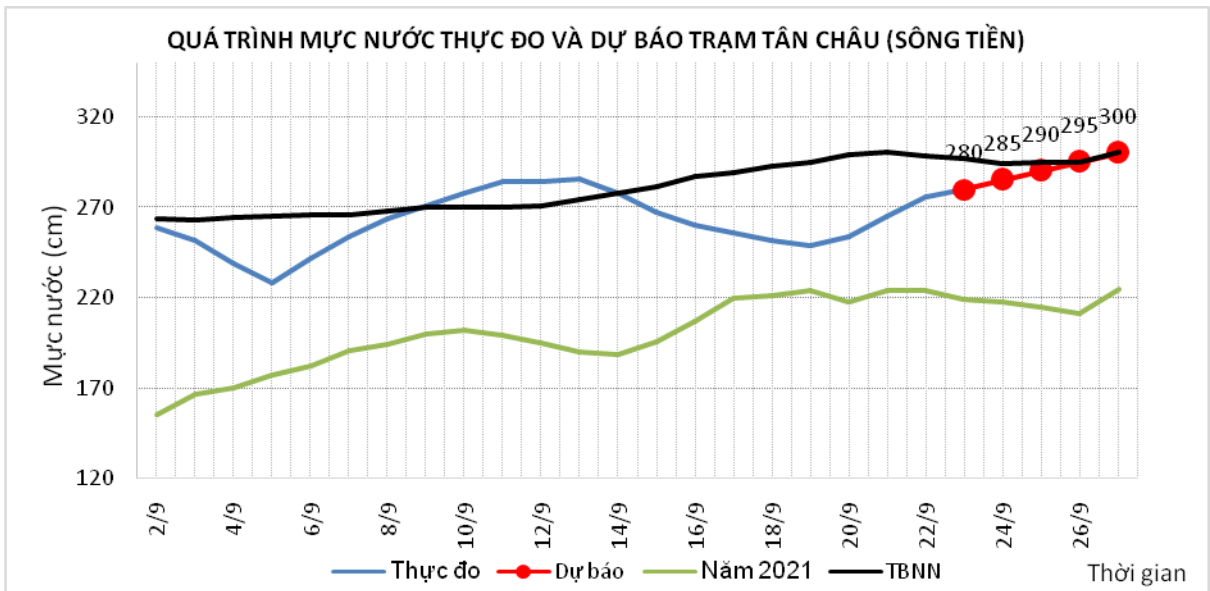
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 22/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,76m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,47m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 27/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 3,00m; tại Châu Đốc ở mức 2,70m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-22/09	19h-22/09	1h-23/09	7h-23/09	13h-23/09	19h-23/09	1h-24/09	7h-24/09	13h-24/09	19h-24/09	1h-25/09	7h-25/09
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1505	1572	626	1300	1250 ↓	1450 ↑	1000 ↓	1250 ↑				
Thao	Yên Bái	2710	2706	2724	2730	2725 ↓	2720 ↓	2715 ↓	2710 ↓				
Thao	Phú Thọ	1407	1412	1418	1411	1415 ↑	1410 ↓	1415 ↑	1415 →				
Lô	Tuyên Quang	1522	1578	1581	1593	1580 ↓	1560 ↓	1570 ↑	1580 ↑				
Lô	Vụ Quang	746	718	749	758	730 ↓	720 ↓	740 ↑	730 ↓				
Cầu	Đáp Cầu	104	168	163	133	100 ↓	155 ↑	165 ↑	130 ↓				
Thương	Phủ Lạng Thương	83	174	160	120	80 ↓	165 ↑	160 ↓	115 ↓				
Lục Nam	Lục Nam	70	163	142	95	60 ↓	155 ↑	145 ↓	90 ↓				
Thái Bình	Phả Lại	117	185	141	94	110 ↑	180 ↑	145 ↓	95 ↓	105 ↑	165 ↑		
Hồng	Hà Nội	208	246	250	224	215 ↓	245 ↑	250 ↑	215 ↓	205 ↓	235 ↑	240 ↑	205 ↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	108	152	145	132	125 ↓	145 ↑	135 ↓	125 ↓				
Mã	Giàng	172	140	55	17	180 ↑	155 ↓	80 ↓	10 ↓	170 ↑	150 ↓		
Cả	Nam Đàn	137	164	132	110	120 ↑	155 ↑	160 ↑	130 ↓	125 ↓	140 ↑		
La	Linh Cảm	136	121	50	-13	130 ↑	150 ↑	80 ↓	-5 ↓				
Gianh	Mai Hóa	85	56	12	-12	92 ↑	70 ↓	50 ↓	40 ↓				
Hương	Kim Long	41	39	50	44	40 ↓	45 ↑	48 ↑	50 ↑				
Thu Bồn	Câu Lâu	17	25	57	81	100 ↑	92 ↓	78 ↓	90 ↑				
Trà Khúc	Trà Khúc	107	114	121	142	165 ↑	158 ↓	140 ↓	135 ↓				
Kôn	Thạnh Hòa	522	527	530	554	550 ↓	545 ↓	540 ↓	543 ↑				
Ba	Phú Lâm	-32	-20	27	57	-22 ↓	-20 ↑	17 ↑	57 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51590	51592	51591	51587	51580 ↓	51585 ↑	51590 ↑	51580 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41866	41874	41872	41869	41865 ↓	41862 ↓	41860 ↓	41855 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11168	11171	11173	11174	11176 ↑	11180 ↑	11182 ↑	11182 →				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)							
		Thực đo		Dự báo					
		22/09	23/09	24/09	25/09	26/09	27/09		
Sông Tiền	Tân Châu	276 ↑	280 ↑	285 ↑	290 ↑	295 ↑	300 ↑		
Sông Hậu	Châu Đốc	247 ↑	250 ↑	255 ↑	260 ↑	265 ↑	270 ↑		

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn Tin

Nguyễn Thị Mai Hương

Người chịu trách nhiệm**ban hành bản tin**

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng